

Số: *1269* /TTr-UBND

*Đắk Nông, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và trong phạm vi ngân sách nhà nước được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ” và tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính quy định: “Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết trên là cần thiết.

### **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

#### **1. Mục đích:**

Nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương trong việc thực hiện các nội dung và mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham

gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ định mức chi trên địa bàn tỉnh.

## 2. Quan điểm chỉ đạo:

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Quy định nội dung, mức chi liên quan đến việc thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải thống nhất, đồng bộ đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh giao cho Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết: quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo trình tự xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đăng tải nội dung dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông lấy ý kiến đóng góp, gửi Sở Tư pháp thực hiện thẩm định theo quy định,...).

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông gồm có 04 điều.

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung, mức chi.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

### 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định mức chi

thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp trên địa bàn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

c) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

d) Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

đ) Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Chi cho các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm:

+ Chi hỗ trợ thấp sáng ban đêm: 150.000 đồng/lớp/tháng.

+ Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 50.000 đồng/lớp/ki học.

+ Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế; các cơ sở giáo dục được giao dạy các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm căn cứ số lượng học viên, số lượng sách giáo khoa hiện có để quyết định việc trang bị sách giáo khoa dùng chung đảm bảo yêu cầu của việc dạy và học tập.

- Chi hỗ trợ cho những người ở thôn, bon làm công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/người/buổi tuyên truyền..

- Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

e) Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000 đồng/người/chương trình học; thực hiện hỗ trợ sau khi đã hoàn thành chương trình học.

## V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

*(Tài liệu gửi kèm theo: Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình; ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân đối với dự thảo của Hội đồng nhân dân; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản photo ý kiến góp ý).*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Tôn Thị Ngọc Hạnh*  
**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO LẦN 4**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV - KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” và các quy định khác có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp trên địa bàn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đắk Nông quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### 5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Chi cho các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm:

- Chi hỗ trợ thấp sáng ban đêm: 150.000đ/lớp/tháng.

- Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 50.000đ/lớp/ki học.

- Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế; các cơ sở giáo dục được giao dạy các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm căn cứ số lượng học viên, số lượng sách giáo khoa hiện có để quyết định việc trang bị sách giáo khoa dùng chung đảm bảo yêu cầu của việc dạy và học tập.

c) Chi hỗ trợ cho những người ở thôn, bon làm công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/người/buổi tuyên truyền.

d) Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

6. Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000 đồng/người/chương trình học; thực hiện hỗ trợ sau khi đã hoàn thành chương trình học.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương

thực hiện Chương trình và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (*Áp dụng đối với nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này*).

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá IV, Kỳ họp chuyên đề thứ 7 nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Chi cục VTLT - Sở Nội vụ;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐ và CV phòng TH, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7174/UBND-KT

Đắk Nông, ngày 08 tháng 12 năm 2022

V/v dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Sở Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 131/TTr-STC ngày 21/11/2022 của Sở Tài chính dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Tại Thông báo số 54/TB-HĐND ngày 23/11/2022 thông báo kết luận phiên họp lần thứ 22, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chưa trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh.

Ngoài ra, ngày 22/11/2022, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 1493/VPUBND-KT về việc dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gửi lấy ý kiến các đồng chí thành viên UBND tỉnh. Đến nay, đã nhận được 14 ý kiến thống nhất, trong đó có 01 ý kiến góp ý của Sở Tư pháp (scan gửi kèm).

Do đó, giao Sở Tài chính nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vào kỳ họp gần nhất.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Sở Tài chính tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười

THÀNH VIÊN UBND TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU GHI Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH**  
**Đối với Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án**  
**"xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ**  
**người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ**  
**trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Công văn số 1493/VPUBND-KT/VPUBND-KT ngày tháng 11  
năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh)

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

1. Biểu quyết đối với toàn bộ nội dung Dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh (kèm theo) (đánh dấu x vào một trong hai ô bên cạnh)

- Thông qua

- Không thông qua (lý do - nếu cần nêu rõ)

2. Ý kiến khác:

- Việc đánh số thứ tự của dự thảo cần thực hiện đúng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo.

- Về đối tượng áp dụng: tại Báo cáo thẩm định số 71/BCTĐ-STP ngày 21/11/2022, Sở Tư pháp có nêu rõ: "Đối tượng chính được hưởng nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là **người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số**. Vì vậy, cần nghiên cứu lại và có thể quy định theo hướng cụ thể hơn".

Vì vậy, cần đưa đối tượng "**người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số**" vào dự thảo cho phù hợp với quy định khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC (tại dự thảo quy định "... nội dung, mức hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ..." là chưa chính xác, đối tượng quy định rộng hơn so với quy định của Trung ương). Đề nghị sửa lại cho chính xác.

- Đối với một số nội dung tại Báo cáo thẩm định Sở Tài chính chưa tiếp thu giải trình rõ gồm:

"- Điểm c khoản 5 Điều 2 quy định: "c) Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/học viên/chương trình học" cần xem xét thêm vì: + Nếu dùng từ "học viên" tức là việc chi cho công tác tuyên truyền này được thực hiện khi người dân đã tham gia lớp học mù chữ?

Nếu vậy thì việc chỉ cho nội dung này có phát huy ý nghĩa, tác dụng không? Vì trên thực tế khi đi tuyên truyền, vận động người dân đến tham gia các lớp học xóa mù chữ thì phải vận động, tuyên truyền và có chính sách cho người dân trước thì mới khuyến khích được họ tham gia, tức là giai đoạn hỗ trợ này là giai đoạn trước khi người dân đồng ý tham gia lớp xóa mù chữ. Ngoài ra, chế độ chi này có tương tự với chế độ chi tại khoản 1 Điều 2 về chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không?

+ Rà soát, dùng thống nhất từ “lớp xóa mù chữ” hay “Chương trình học” (tương tự rà soát toàn bộ dự thảo để quy định, thực hiện cho thống nhất trên thực tế). - Điểm b khoản 5 Điều 2 cần xem thêm nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 “Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/người/năm học”. Nội dung quy định là mua sách giáo khoa dùng chung nhưng mức chi lại theo người/năm học có phù hợp, thống nhất không?

- Điểm đ khoản 5 Điều 2 quy định: “Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000 đồng/người/chương trình học.”. Nội dung này cũng cần xem xét thêm nội dung việc hỗ trợ được thực hiện vào thời điểm nào? Khi người dân tham gia lớp học hay khi đã học xong chương trình của lớp học? Để tạo sự thống nhất khi thực hiện trên thực tế.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo cần có sự tiếp thu, giải trình thêm về các nội dung này, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo nghị quyết theo khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020./.

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2022  
Thành viên UBND tỉnh Đắk Nông



Họ và tên: **Nguyễn Trung Hiếu**

Số: 54 /TB-HĐND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Kết luận Phiên họp thứ 22 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV**

Ngày 21/11/2022, Thường trực HĐND tỉnh đã chủ trì Phiên họp thứ 22 để xem xét, cho ý kiến đăng ký bổ sung nội dung, chương trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh; rà soát công tác chuẩn bị nội dung Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh; đánh giá kết quả công tác tháng 11, triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 12 năm 2022 và một số nội dung khác có liên quan.

Chủ trì Phiên họp: Đồng chí Lưu Văn Trung – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tham dự Phiên họp có các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh (đồng chí Lê Trọng Yên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh), lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng: Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

Sau khi nghe các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các nội dung đề nghị bổ sung chương trình kỳ họp thứ 5; ý kiến tiếp thu giải trình của các sở, ngành có liên quan và UBND tỉnh; báo cáo rà soát công tác chuẩn bị nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 5; báo cáo đánh giá kết quả công tác tháng 11, nhiệm vụ tháng 12 năm 2022 của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của các đồng chí tham dự Phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:

**I. Đối với việc đăng ký bổ sung nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh** (tại Tờ trình số 6379/TTr-UBND ngày 08/11/2022; Tờ trình số 6496/TTr-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh; Tờ trình số 6694/TTr-UBND ngày 18/11/2022; Tờ trình số 6718/TTr-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh; theo Tờ trình số 6491/TTr-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh)

1. Thống nhất bổ sung nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 5 đối với Dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), tết nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nhằm làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng có công với cách mạng, đối tượng chính sách xã hội, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết gửi về HĐND tỉnh trước ngày 27/11/2022.

Giao Ban VH-XH HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra nội dung dự thảo nghị quyết trên.

2. Thống nhất bổ sung chương trình kỳ họp thứ 5 Dự thảo Nghị quyết về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết gửi về HĐND tỉnh trước ngày 27/11/2022.

Giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra dự thảo nghị quyết.

3. Đối với việc đề nghị bổ sung dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trình Kỳ họp thứ 5 là cần thiết, phù hợp, đúng thẩm quyền. Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương bổ sung vào nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính chưa ban hành quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 tỉnh Đắk Nông làm cơ sở ban hành nghị quyết, do đó đề nghị UBND tỉnh khẩn trương có ý kiến với Bộ Tài chính, nếu kịp thì trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra dự thảo nghị quyết.

4. Đối với các dự thảo nghị quyết còn lại, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chưa trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh, vì:

4.1. Theo quy định, HĐND tỉnh phải tổ chức Kỳ họp thứ 5 trước ngày 10/12. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh mới trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng các dự thảo nghị quyết trên và bổ sung vào chương trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh là quá chậm, trong khi thời gian tổ chức kỳ họp còn rất ngắn (còn gần 20 ngày), do đó không đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo nghị quyết theo quy định và thời gian đề các Ban của HĐND tỉnh nghiên cứu, khảo sát và thẩm tra.

4.2. Một số đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết sửa đổi các nghị quyết HĐND tỉnh chưa tổ chức đánh giá sơ kết kết quả triển khai, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó kiến nghị sửa đổi nhằm đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế.

4.3. Qua ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, ý kiến giải trình của các sở, ngành tại phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy các nội dung trên chưa thực sự cần thiết, cấp bách phải ban hành ngay. Do đó đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng các dự thảo nghị quyết trên đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định và trình HĐND tỉnh vào các kỳ họp trong năm 2023.

## **II. Công tác chuẩn bị nội dung Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh**

**1. Thời gian tổ chức kỳ họp:** Trước ngày 10/12/2022 (ngay sau khi Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh họp xong).

Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh rà soát, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu ngày tổ chức kỳ họp cụ thể.

### **2. Nội dung:**

- Trên cơ sở ý kiến kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, giao Văn phòng rà soát, cập nhật nội dung chương trình kỳ họp. Tiếp tục tham mưu theo dõi, đôn

độc UBND tỉnh gửi các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết còn lại đúng thời gian quy định (chậm nhất ngày 25/11/2022), nếu sau ngày trên không gửi, Thường trực HĐND tỉnh không chịu trách nhiệm, không đưa vào nội dung chương trình kỳ họp, trừ nguyên nhân khách quan.

- Giao các Ban HĐND tỉnh khẩn trương thẩm tra các nội dung trình kỳ họp chất lượng, chặt chẽ, đúng pháp luật, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết khẩn trương hoàn thiện và gửi hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

- Đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tiến hành họp Tổ để nghiên cứu, thảo luận các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 5, đồng thời phân công các thành viên trong tổ tham gia phát biểu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp. Ý kiến thảo luận cần bám sát các vấn đề lớn mà đại biểu, cử tri quan tâm, trọng tâm, trọng điểm, toàn diện, khách quan, tránh chung chung, sự vụ nhỏ lẻ.

- Về chất vấn: Tại kỳ họp, HĐND tỉnh sẽ tiến hành chất vấn trực tiếp Giám đốc 03 sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa – Thể thao và Du lịch. Giao Văn phòng tham mưu văn bản gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và đại biểu HĐND tỉnh biết, chuẩn bị nội dung để tham gia chất vấn.

### **3. Chương trình kỳ họp**

- Giao Văn phòng rà soát, tham mưu xây dựng chương trình tổ chức kỳ họp khoa học, phù hợp, sát thực tiễn. Đối với các báo cáo trình tại kỳ họp, tập trung những nội dung báo cáo trọng tâm về kinh tế - xã hội, đầu tư, ngân sách, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; công tác của 03 ngành: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Cục thi hành án Dân sự tỉnh. Các báo cáo còn lại gửi đại biểu nghiên cứu, thảo luận.

- Thống nhất tổ chức Lễ viếng nghĩa trang liệt sĩ trước phiên khai mạc kỳ họp.

- Giao Văn phòng tham mưu chuẩn bị tổ chức bữa cơm thân mật nhân dịp kỳ họp cuối năm 2022.

### **IV. Đánh giá kết quả công tác tháng 11, triển khai nhiệm vụ tháng 12 của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.**

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh rà soát nội dung còn thiếu, tiếp thu ý kiến các đồng chí tham dự phiên họp, hoàn chỉnh báo cáo trình Thường trực HĐND tỉnh ký ban hành theo quy định. Đồng thời, đề nghị các Ban, Văn phòng triển khai tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường hoạt động giám sát, khảo sát các vấn đề bức xúc, nội cộm mà cử tri, Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm, phản ánh. Kịp thời phát hiện những vấn đề yếu kém, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật và nghị quyết HĐND tỉnh để kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, có giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Tập trung công tác tham mưu chuẩn bị nội dung, điều kiện cần thiết phục vụ Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Về tiếp xúc cử tri: Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục nghiên cứu tham mưu giải pháp đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri theo hướng thiết thực, gần dân, hiểu dân và giải quyết kịp thời, thỏa đáng kiến nghị của cử tri. Thời gian tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 5: Dự kiến từ ngày 20/12/2022. Đề nghị Văn phòng sớm tham mưu ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri theo quy định.

- Về họp đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chuẩn bị nội dung và tổ chức kỳ họp cần tổ chức họp sớm sau khi kết thúc kỳ họp, nhằm đánh giá toàn diện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm sâu sắc cho kỳ họp tiếp theo.

- Tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động năm 2022; xây dựng chương trình công tác năm 2023.

Trên đây là Thông báo kết luận Phiên họp thứ 22, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- LĐ các Phòng CM: DN, CTHĐND, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, Phòng CT.HĐND.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Văn Sĩ**

Đắk Nông, ngày 21 tháng 11 năm 2022

### BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Tờ trình số 131/TTr-STC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài chính)

Căn cứ Tờ trình số 6491/TTr-UBND ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 05 HĐND tỉnh khóa IV;

Trên cơ sở Báo cáo số 71/BCTĐ-STP ngày 21/11/2022 của Sở Tư pháp về báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngoài ra, còn một số nội dung cần giải trình rõ hơn, cụ thể:

- Về đối tượng áp dụng: Đối tượng chính được hưởng nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, cần nghiên cứu lại và có thể quy định theo hướng cụ thể hơn.

\* Nội dung này Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau: Theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC thì đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030". Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án tại các địa phương liên quan đến nhiều nội dung chi của các cơ quan, đơn vị và cá nhân như: Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương; Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương; Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập; Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ; Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ.

Đối tượng là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ chỉ là một trong những đối tượng quy định nêu trên.





- Đối với ý kiến góp đề nghị cơ quan soạn thảo có thể giải trình cụ thể hơn về lý do không triển khai nội dung quy định tại khoản 5; điểm b, khoản 6; điểm d, khoản 6 và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC vào trong dự thảo.

\* Nội dung này Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau:

+ Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính đã quy định "Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng; Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh."

Như vậy, về thẩm quyền quyết định các mức chi đã giao cho Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng. Do đó, cơ quan soạn thảo không tham mưu quy định trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

+ Tại điểm d khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính đã quy định "Đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm: Tùy thuộc tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mỗi số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;"

Như vậy, về thẩm quyền quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Do đó, cơ quan soạn thảo không tham mưu quy định trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

+ Tại điểm đ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính đã quy định "Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;"

Như vậy, chế độ tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập đã được thực hiện theo các quy định của Trung ương. Do đó, cơ quan soạn thảo không tham mưu quy định trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

+ Tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính đã quy định "Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng"

Hiện nay, việc chi khen thưởng cho các các nhân, tổ chức được thực hiện theo các văn bản của Trung ương; địa phương không ban hành quy định về khen thưởng riêng. Do đó, nội dung này thực hiện theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng, cơ quan soạn thảo không tham mưu quy định trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

- Đối với ý kiến nếu có đối tượng vừa đáp ứng quy định tại điểm c, vừa đáp ứng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 dự thảo thì có được hưởng cả 02 mức chi, mức hỗ trợ không? Đề nghị rà soát lại.

\* Nội dung này Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau:

Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/học viên/chương trình học: đây là nội dung chi hỗ trợ cho đối tượng ở cơ sở (thôn, bản) thực hiện công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ không phải hỗ trợ cho người tham gia học xóa mù chữ. Đối với nội dung "Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ" là để hỗ trợ cho người học. Do đó, các nội dung chi là hoàn toàn khác nhau nên sẽ không bị trùng lặp.

- Đối với ý kiến giải trình cụ thể cơ sở đề xuất mức chi tại khoản 5 Điều 2.

\* Nội dung này Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau: Mức chi đề xuất dựa trên tình hình thực tế của địa phương hiện nay và tham khảo với quy định của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng (như tỉnh Kon Tum).

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



Số: 71 /BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 21 tháng 11 năm 2022

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2299/STC-QLNS ngày 17/11/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

#### **1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết**

Nhìn chung, đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần lưu ý, dự thảo là sự kết hợp các nội dung tương tự gần nhau nhưng dựa trên 02 căn cứ pháp lý khác nhau (Thông tư số 15/2022/TT-BTC, Thông tư số 17/2022/TT-BTC). Vì vậy, cần nghiên cứu kỹ để quy định đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết mang tính cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và phù hợp với khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC và khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC.

Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xác định lại phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:

- Đề nghị sửa lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ và phù hợp với nội dung được giao chi tiết tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC và khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC, có thể viết theo hướng:

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên

địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và các quy định khác có liên quan.

- Về đối tượng áp dụng:

+ Cơ quan soạn thảo cần lưu ý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (đây là văn bản chính để triển khai thực hiện thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" tại tỉnh ta).

Vì vậy, cần nghiên cứu lại và có thể quy định "Các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"" theo hướng cụ thể hơn.

+ Đối tượng chính được hưởng nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, cần nghiên cứu lại và có thể quy định theo hướng cụ thể hơn.

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

- Đa số các nội dung tại dự thảo là để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC. Chỉ có nội dung tại điểm đ khoản 5 Điều 2 dự thảo là để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC. Vì vậy, có thể nghiên cứu tách nội dung tại điểm đ khoản 5 Điều 2 dự thảo thành 01 điều riêng để tạo thuận tiện trong việc tìm hiểu, áp dụng, thực hiện – nếu dự thảo được thông qua.

- Đối với ý kiến góp ý của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện Đắk Mil: Sở Tài chính đã có ý kiến giải trình cụ thể. Nội dung giải trình cũng thống nhất với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo. Tuy nhiên, đề nghị cơ

quan soạn thảo có thể giải trình cụ thể hơn về lý do không triển khai nội dung quy định tại khoản 5; điểm b, khoản 6; điểm d, khoản 6 và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC vào trong dự thảo.

- Tại khoản 5 Điều 2 dự thảo: đề nghị giải trình cụ thể cơ sở đề xuất các mức chi.

Ngoài ra, nếu có đối tượng vừa đáp ứng quy định tại điểm c, vừa đáp ứng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 dự thảo thì có được hưởng cả 02 mức chi, mức hỗ trợ không? Đề nghị rà soát lại.

- Điểm c khoản 5 Điều 2 quy định: "*c) Chi tuyên truyền, vận động người mù chữ, tài mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000 đồng/học viên/chương trình học*" cần xem xét thêm vi:

+ Nếu dùng từ "học viên" tức là việc chi cho công tác tuyên truyền này được thực hiện khi người dân đã tham gia lớp học mù chữ? Nếu vậy thì việc chi cho nội dung này có phát huy ý nghĩa, tác dụng không? Vì trên thực tế khi đi tuyên truyền, vận động người dân đến tham gia các lớp học xóa mù chữ thì phải vận động, tuyên truyền và có chính sách cho người dân trước thì mới khuyến khích được họ tham gia, tức là giai đoạn hỗ trợ này là giai đoạn trước khi người dân đồng ý tham gia lớp xóa mù chữ. Ngoài ra, chế độ chi này có tương tự với chế độ chi tại khoản 1 Điều 2 về chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không?

+ Rà soát, dùng thống nhất từ "lớp xóa mù chữ" hay "Chương trình học" (tương tự rà soát toàn bộ dự thảo để quy định, thực hiện cho thống nhất trên thực tế).

- Điểm b khoản 5 Điều 2 cần xem thêm nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 "*Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/người/năm học*". Nội dung quy định là mua sách giáo khoa dùng chung nhưng mức chi lại theo người/năm học có phù hợp, thống nhất không?

- Điểm d khoản 5 Điều 2 quy định: "*Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000 đồng/người/chương trình học*". Nội dung này cũng cần xem xét thêm nội dung việc hỗ trợ được thực hiện vào thời điểm nào? Khi người dân tham gia lớp học hay khi đã học xong chương trình của lớp học? Để tạo sự thống nhất khi thực hiện trên thực tế.

- Tại Điều 3 dự thảo: đề nghị rà soát lại quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2022/TT-BTC và Điều 3 Thông tư số 17/2022/TT-BTC để quy định cho

chính xác, cụ thể nguồn kinh phí thực hiện đối với từng nội dung trong dự thảo (tại khoản 1 Điều 3 dự thảo).

- Hiệu lực thi hành của dự thảo phải đúng quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

### 3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*chú ý lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt,...*); Mẫu số 16, mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết:

- Việc đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tên gọi của văn bản phải được trình bày theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (in đậm).

- Đề nghị bỏ “**NHIỆM KỶ 2021-2026**” theo đúng Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ ban hành văn bản phải được trình bày theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đề nghị bỏ căn cứ thứ 4, căn cứ thứ 5 vì không trực tiếp liên quan đến việc ban hành văn bản. Tại căn cứ 7, đề nghị bổ sung “*Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC...*”.

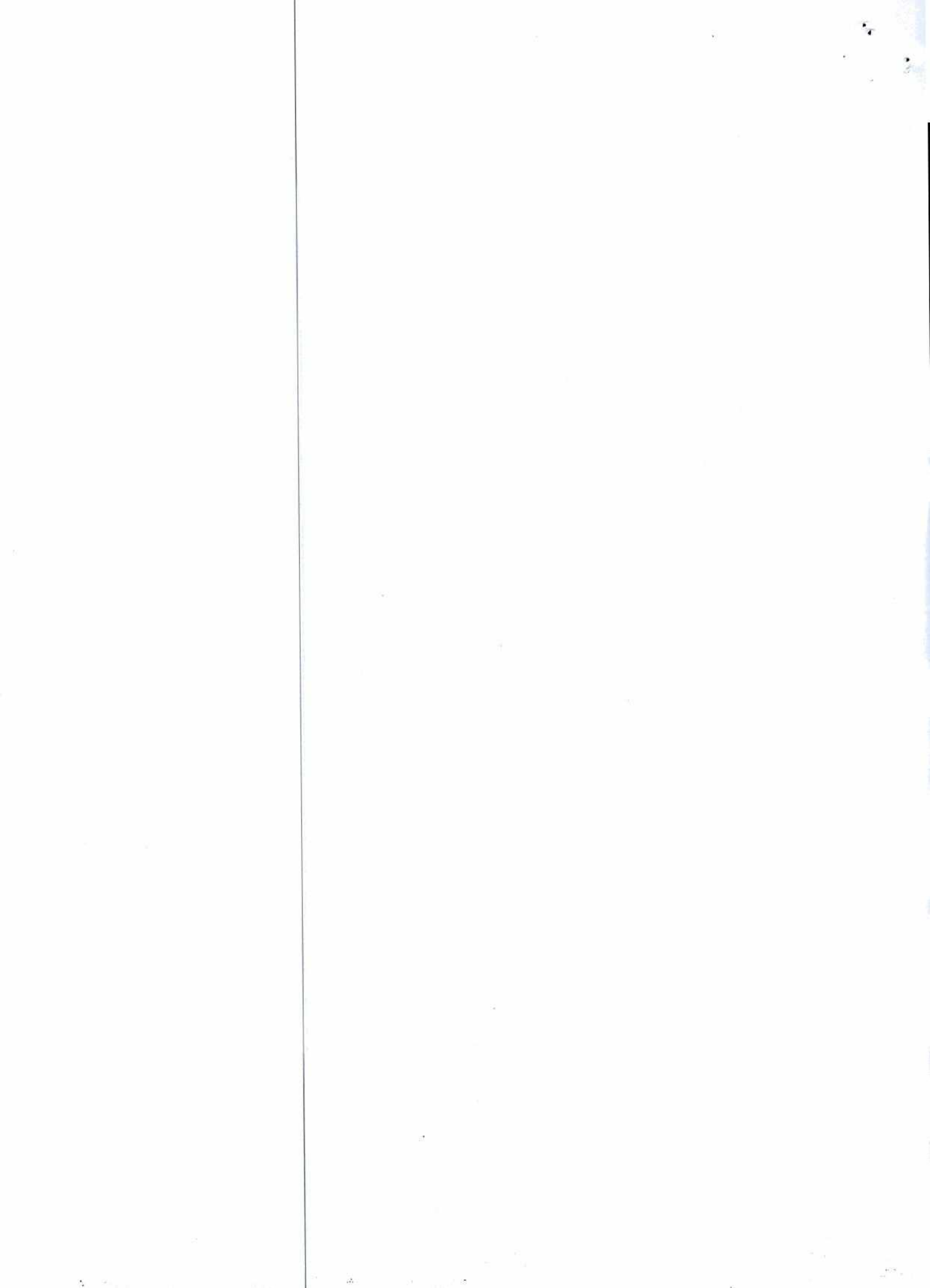
- Kỹ thuật viện dẫn văn bản phải được trình bày theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (điểm a khoản 4, điểm d khoản 5 Điều 2 dự thảo...).

- Đánh số trang văn bản phải được trình bày theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Mục Nơi nhận: đề nghị sửa lại cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP: “*Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.*” (bổ sung gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị sửa Chi cục VTLT - Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã... cho chính xác).

b) Đối với dự thảo Tờ trình:

Trình bày dự thảo theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.



#### 4. Kết luận chung

Việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại mục 1, 2, 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (t/h);
- LĐ Sở;
- Lưu: VT, VBPL (PT).

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trung Hiếu



## BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Tờ trình số 6491/TTr-UBND ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 05 HĐND tỉnh khóa IV;

Ngày 09/11/2022, Sở Tài chính ban hành Công văn số 2206/STC-QLNS lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính đã xin ý kiến góp ý dự thảo các đơn vị có liên quan để hoàn thiện dự thảo. Sở Tài chính báo cáo quá trình tiếp thu, chỉnh sửa nội dung dự thảo như sau:

## 1. Quá trình tổ chức lấy ý kiến:

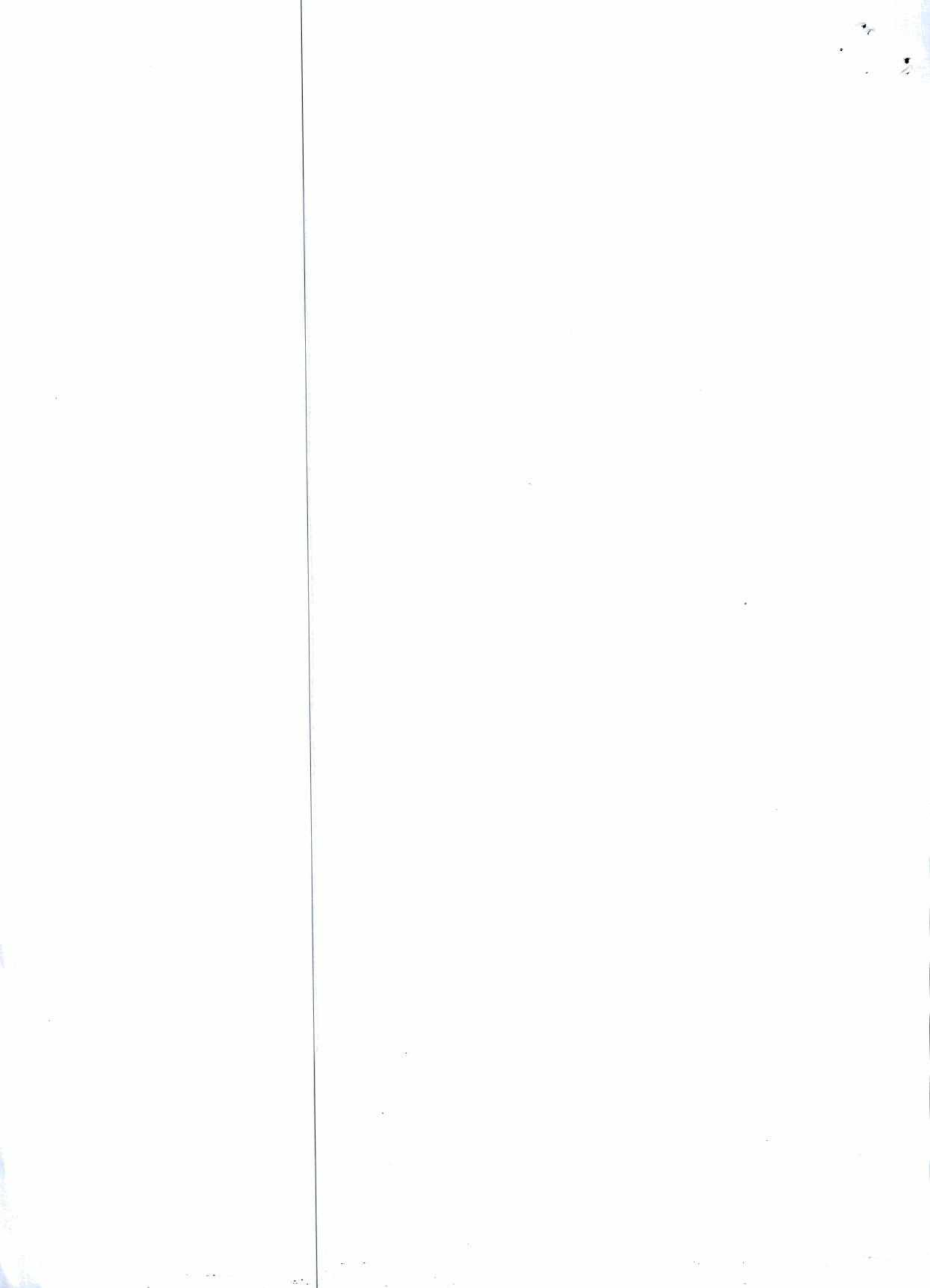
Trong quá trình soạn thảo, Sở Tài chính đã có Công văn số 2206/STC-QLNS ngày 09/11/2022 gửi các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố để lấy ý kiến góp ý (thời hạn gửi góp ý trước ngày 15/11/2021).

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được 18 văn bản góp ý của các đơn vị, có 16 ý kiến thống nhất theo nội dung dự thảo (Bao gồm các đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Sở Giao thông Vận tải; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND huyện: Cư Jút, Đắk Song, Đắk G'Long; Krông Nô, Đắk R'Lấp, Tuy Đức; thành phố Gia Nghĩa), có 02 ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung (Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Đắk Mil).

## 2. Sở Tài chính báo cáo việc tiếp thu, chỉnh sửa như sau:

## 2.1. Ý kiến góp ý của Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đối với nội dung góp ý: Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: "5. Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng. Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng



quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh”:

+ Nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa: *Nội dung này được thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Do đó, Sở Tài chính không đưa vào dự thảo Nghị quyết.*

- Đối với nội dung góp ý: Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: “Đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm (tuổi từ 15 đến 60): Tùy thuộc tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc”

+ Nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa: *Nội dung này được thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Do đó, Sở Tài chính không đưa vào dự thảo Nghị quyết.*

- Đối với nội dung góp ý: Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: “Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập”.

+ Nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa: *Nội dung này được thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Do đó, Sở Tài chính không đưa vào dự thảo Nghị quyết.*

- Đối với nội dung góp ý: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: “Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng”.

+ Nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa: *Nội dung này được thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Do đó, Sở Tài chính không đưa vào dự thảo Nghị quyết.*

## 2.2. Ý kiến góp ý của UBND huyện Đắk Mil:

- Đối với nội dung góp ý: Giáo viên tham gia giảng dạy lớp xóa mù chữ phải tiến hành vào ban đêm và dạy ngoài tiết nghĩa vụ vì vậy cần bổ sung thêm

mục trả chế độ dạy ngoài giờ. Kiến nghị đề xuất chi trả cho người giảng dạy theo chế độ dạy tăng giờ theo quy định hiện hành đối với giáo viên phổ thông.

+ Nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa: Nội dung này được thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030". Do đó, Sở Tài chính không đưa vào dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố về Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.